

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
195	39	108	Kỹ thuật viễn thông	3951080040	Trần Văn	Trung	02/07/1994	8,81	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
196	39	108	Kỹ thuật viễn thông	3951080027	Phạm Nguyễn Hồng	Huệ	03/08/1998	7,29	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	5.300.000
197	39	112	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	3951129009	Hồ Quốc	Khánh	19/11/1998	8,66	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
198	39	112	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	3951129054	Lê Đình	Phát	10/01/1998	8,51	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
199	39	112	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	3951129005	Phan Công	Trưởng	02/04/1998	8,38	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
200	40	107	Kỹ thuật điện, điện tử	4051070053	Nguyễn Hữu	Định	18/03/1999	8,67	19,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
201	40	107	Kỹ thuật điện, điện tử	4051070081	Nguyễn Văn	Cường	10/10/1999	8,31	19,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.450.000
202	40	107	Kỹ thuật điện, điện tử	4051070133	Nguyễn Anh	Hùng	24/03/1996	7,97	19,0	Khá	Xuất sắc	Khá	5.300.000
203	40	107	Kỹ thuật điện, điện tử	4051070026	Hoàng Ngọc	Hùng	24/08/1999	7,29	19,0	Khá	Xuất sắc	Khá	5.300.000
204	40	112	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	4051120006	Nguyễn Xuân	Lưu	02/09/1998	8,01	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
205	41	112	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	4151120046	Trần Thanh	Tùng	16/10/2000	7,85	15,5	Khá	Tốt	Khá	5.300.000
206	41	117	Kỹ thuật điện	4151170020	Huỳnh Quốc	Cường	06/06/2000	9,03	16,0	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	5.600.000
207	41	117	Kỹ thuật điện	4151170077	Nguyễn Thành	Tín	25/09/2000	8,21	17,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.450.000
208	41	117	Kỹ thuật điện	4151170069	Huỳnh Văn	Công	21/09/1999	8,07	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
209	41	117	Kỹ thuật điện	4151170009	Nguyễn Long	Hải	20/08/1996	7,94	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	5.300.000
210	41	117	Kỹ thuật điện	4151170003	Nguyễn Đình	Khương	10/09/2000	7,88	17,0	Khá	Tốt	Khá	5.300.000
211	41	117	Kỹ thuật điện	4151170019	Nguyễn Trương Tấn	Hiếu	20/05/1999	7,77	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	5.300.000
212	41	118	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	4151180004	Lê Đức	Hiền	11/07/2000	7,85	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	5.300.000
213	39	203	Quản lý đất đai	3952030013	Phạm Thị Thái	Nguyên	19/07/1998	8,89	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
214	39	203	Quản lý đất đai	3952030020	Ksor	Luôn	25/12/1998	8,57	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
215	39	203	Quản lý đất đai	3952030006	Đinh Thị Diệp	Hạ	02/07/1998	8,5	17,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.450.000
216	39	203	Quản lý đất đai	3952030010	Phạm Thị Thanh	Hằng	05/09/1998	8,44	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
217	39	205	Công nghệ hữu cơ - Hóa dầu	3952050024	Đặng Đông	Nhật	09/05/1998	9,38	17,0	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	5.600.000
218	39	205	Công nghệ hữu cơ - Hóa dầu	3952050009	Nguyễn Thị Trúc	Mỹ	30/06/1997	9,38	17,0	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	5.600.000
219	39	206	Quản lý tài nguyên và môi trường	3952060015	Phan Thị Thuý	Ngân	21/10/1997	8,45	15,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
220	39	302	Sinh học	3953020003	Nguyễn Thị Thuý	Dương	23/10/1997	8,59	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
221	39	303	Nông học	3953030003	Lê Thị Bích	Ngân	03/02/1998	8,31	14,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
222	40	203	Quản lý đất đai	4052030034	Phan Thị Mỹ	Duyên	15/01/1999	8,58	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
223	40	203	Quản lý đất đai	4052030039	Tạ Nguyễn Như	Phương	01/01/1999	8,14	16,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.450.000
224	40	203	Quản lý đất đai	4052030005	Păng Pé Ha	Sơn	22/02/1997	8,04	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
225	40	203	Quản lý đất đai	4052030035	Đào Thị Lệ	Thoa	12/09/1999	7,93	16,0	Khá	Tốt	Khá	5.300.000
226	40	205	Công nghệ hữu cơ - Hóa dầu	4052050008	Huỳnh Văn	Hậu	20/06/1999	7,86	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	5.300.000
227	40	303	Nông học	4053030011	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	28/06/1999	7,92	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
228	40	303	Nông học	4053030006	Nguyễn Thị Hồng	Thuý	08/04/1999	7,81	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
229	41	203	Quản lý đất đai	4152030034	Nguyễn Thị Hồng	Mi	20/06/2000	9,01	17,0	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	5.600.000
230	41	205	Công nghệ kỹ thuật Hóa học	4152050009	Bùi Quang	Huy	30/03/1999	8,96	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
231	41	205	Công nghệ kỹ thuật Hóa học	4152050006	Bùi Lý	Nhân	01/03/2000	8,92	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
232	41	206	Quản lý tài nguyên và môi trường	4152060008	Trần Anh	Vàng	15/09/2000	8,03	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
233	41	206	Quản lý tài nguyên và môi trường	4152060011	Nguyễn Ngọc Như	Lê	21/11/2000	7,67	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	5.300.000
234	41	303	Nông học	4153030007	Trần Duy	Sang	25/03/1995	9,04	17,0	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	4.750.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
235	42	205	Công nghệ kỹ thuật Hóa học	4252050001	Võ Sĩ	Thép	20/12/2001	8,62	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.450.000
236	42	303	Nông học	4253030021	Phạm Thị Yến	Vi	18/03/2001	7,42	20,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
237	39	605	Tâm lý học giáo dục	3956050011	Lưu Thị Quỳnh	Như	26/03/1997	8,66	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
238	39	606	Ngôn ngữ - Báo chí - Văn phòng	3956060016	Cao Yến	Nhi	12/06/1998	8,95	19,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
239	39	606	Ngôn ngữ - Báo chí - Văn phòng	3956060039	Trần Thị Lệ	Quyên	07/02/1998	8,48	19,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
240	39	608	Công tác xã hội	3956080022	Phạm Thị Thanh	Lệ	25/07/1998	9,01	16,0	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	4.750.000
241	39	608	Công tác xã hội	3956080019	Võ Thị Quyên	Trang	31/12/1997	8,87	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
242	39	608	Công tác xã hội	3956080040	Phan Thị Kiều	Oanh	08/11/1997	8,7	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
243	39	608	Công tác xã hội	3956080018	Rơ Lan Siu	Hà	12/06/1998	8,6	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
244	39	609	Việt Nam học	3956090021	Nguyễn Thị Anh	Ty	14/12/1998	8,15	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
245	39	609	Việt Nam học	3956090026	Nguyễn Thị Bích	Dung	06/01/1998	8,13	17,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
246	39	609	Việt Nam học	3956090010	Hà Thị Thu	Thủy	05/12/1998	8,1	17,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
247	39	609	Việt Nam học	3956090017	Lê Thị Như	Quỳnh	03/06/1998	8,09	17,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
248	39	611	Quản lý giáo dục	3956110006	Bùi Nguyễn Hoài	Thương	11/12/1998	8,56	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
249	39	611	Quản lý giáo dục	3956110007	Mai Thị Mỹ	Liên	20/05/1998	8,51	16,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
250	40	605	Tâm lý học giáo dục	4056050013	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	14/06/1999	8,46	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
251	40	606	Văn học	4056060002	Phan Ngọc	Tài	26/09/1999	7,62	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
252	40	606	Văn học	4056060012	Zơ Râm	Oanh	24/08/1998	7,51	19,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
253	40	608	Công tác xã hội	4056080034	Nguyễn Thị Quế	Anh	30/01/1999	8,58	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
254	40	608	Công tác xã hội	4056080015	Nay H'	Đên	01/08/1997	8,43	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
255	40	608	Công tác xã hội	4056080017	Ksor H'	Nguyệt	19/06/1999	8,37	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
256	40	608	Công tác xã hội	4056080010	Đinh Thị	Kiều	05/11/1999	8,28	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
257	40	608	Công tác xã hội	4056080029	Nguyễn Thị Bích	Trâm	12/12/1999	8,27	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
258	40	608	Công tác xã hội	4056080093	Võ Trần Kỳ	Duyên	24/10/1999	8,23	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
259	40	609	Việt Nam học	4056090122	Huỳnh Thị Kim	Cầm	10/08/1998	8,87	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
260	40	609	Việt Nam học	4056090051	Trương Minh	Thư	20/07/1999	8,06	18,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
261	40	609	Việt Nam học	4056090073	Trần Việt	Cường	20/06/1993	8,0	18,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
262	40	609	Việt Nam học	4056090099	Đào Thị	Duyên	01/10/1999	7,78	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
263	40	609	Việt Nam học	4056090102	Trương Thị Mai	Phương	21/03/1999	7,78	18,0	Khá	Khá	Khá	4.450.000
264	40	609	Việt Nam học	4056090110	Nguyễn Thị	Phường	19/08/1999	7,62	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
265	40	609	Việt Nam học	4056090081	Huỳnh Thị Huyền	Trang	19/09/1998	7,62	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
266	40	609	Việt Nam học	4056090031	Trần Thị Minh	Thảo	16/04/1999	7,59	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
267	40	611	Quản lý giáo dục	4056110004	Minh	Sơn	15/05/1999	7,95	19,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
268	41	605	Tâm lý học giáo dục	4156050005	Nguyễn Thị Thu	Thủy	27/02/1996	8,1	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
269	41	608	Công tác xã hội	4156080027	H' Nét	Niê	14/11/1999	7,44	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
270	41	608	Công tác xã hội	4156080014	Pi Năng Thị	Dần	15/03/1999	7,11	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
271	41	609	Việt Nam học	4156090019	Nguyễn Thị Bích	Trâm	07/01/2000	7,79	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
272	41	609	Việt Nam học	4156090056	Nguyễn Ngọc	Hải	11/04/2000	7,1	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
273	41	611	Quản lý giáo dục	4156110004	Đường Hạc	Duyên	06/06/1999	7,41	15,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
274	41	613	Nhật Bản học	4156130014	Nguyễn Thu	Thảo	01/10/2000	8,51	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
275	41	613	Nhật Bản học	4156130012	Cao Thị	Nhung	11/11/2000	8,28	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
276	41	613	Trung Quốc học	4156130024	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10/11/1999	7,93	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
277	41	613	Nhật Bản học	4156130022	Lê Thị Lệ	Quyên	04/05/2000	7,91	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
278	42	609	Việt Nam học	4256090052	Nguyễn Đăng Kim	Khuê	19/11/2000	8,51	19,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
279	42	609	Việt Nam học	4256090030	Lê Đức Thiện	Duyên	24/08/2001	7,15	19,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
280	42	613	Trung Quốc học	4256130054	Lê Hiền	Linh	12/09/2001	8,68	19,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
281	42	613	Nhật Bản học	4256130019	Nguyễn Thị Minh	Hảo	02/02/2001	8,67	19,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
282	42	613	Nhật Bản học	4256130013	Trần Huỳnh Minh	Chương	09/10/2001	8,56	19,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
283	42	613	Nhật Bản học	4256130003	Ngô Thị Diễm	Kiều	11/08/2001	8,3	19,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
284	42	613	Trung Quốc học	4256130028	Nguyễn Thị Thiên	Kiều	17/06/2001	8,15	19,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
285	39	610	Quản lý nhà nước	3956100123	Phạm Thị Thanh	Tình	25/07/1998	8,65	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
286	39	610	Quản lý nhà nước	3956100157	Siu H'	Phyâm	05/08/1997	8,62	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
287	39	610	Quản lý nhà nước	3956100141	Ksor Hờ	Nhai	24/03/1997	8,54	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
288	39	610	Quản lý nhà nước	3956100004	Lê Thị	Mến	22/03/1998	8,49	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
289	39	610	Quản lý nhà nước	3956100064	Võ Thị	Hậu	20/06/1998	8,39	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
290	39	610	Quản lý nhà nước	3956100128	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	15/12/1998	8,37	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
291	39	610	Quản lý nhà nước	3956100021	Trần Thị Thanh	Hợp	15/06/1998	8,34	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
292	39	610	Quản lý nhà nước	3956100099	Hồ Thị Thanh	Tâm	04/05/1998	8,32	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
293	39	610	Quản lý nhà nước	3956100088	Hồ Thị	Sang	02/06/1997	8,29	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
294	39	610	Quản lý nhà nước	3956100075	Nguyễn Thị Bích	Duyên	13/11/1998	8,28	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
295	39	610	Quản lý nhà nước	3956100164	Nguyễn Thị Tây	Trang	25/04/1997	8,25	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
296	39	610	Quản lý nhà nước	3956100022	Bo Bo Thị	Hiếu	04/02/1998	8,19	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
297	40	610	Quản lý nhà nước	4056100004	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	07/06/1999	8,72	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
298	40	610	Quản lý nhà nước	4056100009	Phạm Thị	Kinh	02/07/1999	8,33	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
299	40	610	Quản lý nhà nước	4056100167	Y	Thơ	22/10/1999	8,23	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
300	40	610	Quản lý nhà nước	4056100309	Phạm Văn	Lim	20/04/1999	8,21	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
301	40	610	Quản lý nhà nước	4056100280	Thị	Lợi	21/01/1999	8,11	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
302	40	610	Quản lý nhà nước	4056100149	Rah Lan	Tlêl	20/08/1996	8,09	18,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
303	40	610	Quản lý nhà nước	4056100089	Võ Thị Kim	Phượng	14/08/1999	7,94	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
304	40	610	Quản lý nhà nước	4056100007	Đinh Thị	Hạ	02/04/1999	7,9	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
305	40	610	Quản lý nhà nước	4056100198	Siu	Toàn	10/10/1999	7,86	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
306	40	610	Quản lý nhà nước	4056100010	Hồ Thị	Phiến	13/10/1999	7,78	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
307	40	610	Quản lý nhà nước	4056100176	Mẫu Thị	Hà	25/03/1999	7,74	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
308	40	610	Quản lý nhà nước	4056100130	H' Bôn	Êban	04/07/1998	7,71	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
309	40	610	Quản lý nhà nước	4056100142	Rơ Lan	Hương	07/05/1997	7,69	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
310	40	610	Quản lý nhà nước	4056100008	Đinh Thị	Đăng	02/01/1999	7,66	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
311	40	610	Quản lý nhà nước	4056100304	Rơ Lan	Teo	04/02/1994	7,64	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
312	40	610	Quản lý nhà nước	4056100225	Huỳnh Thị	Diệu	19/10/1999	7,64	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
313	40	610	Quản lý nhà nước	4056100298	Đinh Thị	Kiên	26/06/1999	7,63	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
314	40	610	Quản lý nhà nước	4056100121	Hồ Thị Cẩm	Tiên	29/09/1999	7,58	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
315	40	610	Quản lý nhà nước	4056100023	Nay H'	Mua	10/02/1998	7,58	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
316	40	610	Quản lý nhà nước	4056100329	Lê Mo Giang	Son	19/06/1999	7,57	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
317	40	610	Quản lý nhà nước	4056100057	Romah H'	Hiu	04/10/1999	7,52	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
318	40	610	Quản lý nhà nước	4056100332	Kbôr H'	Nhur	09/07/1999	7,51	18,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
319	40	612	Luật	4056120161	Võ Thị	Huong	24/09/1999	9,16	16,0	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	4.750.000
320	40	612	Luật	4056120094	Nguyễn Gia	Hân	26/10/1999	8,63	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
321	40	612	Luật	4056120187	Phạm Thị Thanh	Hằng	14/07/1998	8,48	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
322	40	612	Luật	4056120019	Mai Thị	Danh	03/10/1999	8,16	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
323	40	612	Luật	4056120025	Nguyễn Văn	Bút	17/01/1999	8,14	16,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
324	40	612	Luật	4056120052	Lê	Hoàng	08/03/1999	8,06	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
325	40	612	Luật	4056120014	Lê Thị Phương	Dung	15/08/1999	7,83	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
326	40	612	Luật	4056120080	Cao Thị Ngọc	Thu	04/08/1998	7,41	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
327	40	612	Luật	4056120131	Nguyễn Thị Ý	Nhiên	05/10/1997	7,39	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
328	40	612	Luật	4056120089	Đặng Thị Mai	Thi	27/03/1999	7,38	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
329	40	612	Luật	4056120049	Nguyễn Phương	Nghị	30/08/1999	7,31	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
330	40	612	Luật	4056120056	Võ Thị Lê	Diễm	15/01/1999	7,26	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
331	40	612	Luật	4056120173	Nguyễn Thị Ánh	Vương	26/03/1999	7,24	18,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
332	40	612	Luật	4056120145	Trần Đăng	Thắng	19/09/1999	7,21	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
333	40	612	Luật	4056120159	Nguyễn Thu	Thảo	30/03/1997	7,16	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
334	41	610	Quản lý nhà nước	4156100026	Hà	Diên	08/10/1998	8,74	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
335	41	610	Quản lý nhà nước	4156100119	R' Ô	Chương	29/02/2000	8,61	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
336	41	610	Quản lý nhà nước	4156100011	Huỳnh Võ Thanh	Uyên	22/04/2000	8,21	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
337	41	610	Quản lý nhà nước	4156100017	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	03/04/2000	8,18	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
338	41	610	Quản lý nhà nước	4156100013	Bo Bo Thị Minh	Sở	03/09/2000	7,71	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
339	41	610	Quản lý nhà nước	4156100061	Cao Gia	Hân	26/12/2000	7,6	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
340	41	610	Quản lý nhà nước	4156100075	Trần Dương Thảo	My	08/11/2000	7,4	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
341	41	610	Quản lý nhà nước	4156100036	Hồ Thị	Bum	03/02/1999	7,36	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
342	41	612	Luật	4156120022	Trần Thị Kim	Trắng	06/12/2000	8,48	16,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
343	41	612	Luật	4156120220	Nguyễn Thị Bích	Phượng	25/10/1998	8,24	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
344	41	612	Luật	4156120034	Đỗ Thị Thuý	Hồng	28/11/2000	8,04	16,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
345	41	612	Luật	4156120039	Võ Thị Minh	Trang	17/03/2000	7,83	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
346	41	612	Luật	4156120077	Lê Thị Mộng	Thi	30/10/2000	7,77	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
347	41	612	Luật	4156120024	Lê Quốc	Đôn	14/06/2000	7,61	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
348	41	612	Luật	4156120124	Đinh Thị	Kiều	16/08/1999	7,53	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
349	41	612	Luật	4156120141	Trần Nguyễn Như	Ý	11/07/1999	7,4	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
350	41	612	Luật	4156120163	Y	Khêm	15/08/2000	7,33	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
351	41	612	Luật	4156120029	Ksor H'	Uk	01/03/2000	7,26	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
352	41	612	Luật	4156120153	Đinh Thị	Việt	24/03/2000	7,04	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
353	42	610	Quản lý nhà nước	4256100037	Nguyễn Thị Thuý	Linh	19/10/2001	7,72	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
354	42	610	Quản lý nhà nước	4256100049	Phan Thị Diệu	Thuý	02/12/2001	7,38	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
355	42	612	Luật	4256120001	Nguyễn Lê Trúc	Giang	03/01/2001	8,16	17,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
356	42	612	Luật	4256120123	Trần Hoài Huyền	Trân	12/01/2001	7,89	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
357	42	612	Luật	4256120003	Phạm Thị Thanh	Hào	17/09/2001	7,85	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
358	42	612	Luật	4256120125	Nguyễn Thị Kim	Sương	21/01/2001	7,74	17,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
359	42	612	Luật	4256120104	Trần Thị Bích	Ly	16/07/2001	7,69	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
360	42	612	Luật	4256120121	Trần Thị Bích	Hằng	20/02/2001	7,36	17,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
361	42	612	Luật	4256120108	Lê Thị Minh	Nguyệt	02/11/2001	7,28	17,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
362	42	612	Luật	4256120064	Trần Vũ Hoài	Linh	29/04/2001	7,16	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
363	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510108	Trần Thị Như	Lan	28/05/1998	7,65	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
364	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510003	Phạm Thị Huyền	Trinh	12/04/1998	7,55	15,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
365	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510006	Hồ Thế	Thông	18/03/1998	7,51	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
366	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510131	Nguyễn Minh Ngọc	Huyền	03/12/1998	7,47	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
367	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510116	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	22/04/1998	7,35	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
368	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510102	Lê Ngọc Minh	Thư	15/07/1998	7,31	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
369	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510018	Ngô Thị Thảo	Nguyên	06/12/1998	7,31	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
370	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510020	Lê Bảo Nguyên	Quỳnh	19/01/1998	7,15	15,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
371	39	751	Ngôn ngữ Anh	3957510119	Nguyễn Thị Trường	Thi	19/11/1998	7,01	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
372	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510374	Đậu Thị Ánh	Hồng	26/08/1999	8,21	16,0	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	4.600.000
373	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510260	Hồ Hoàng	Nam	24/12/1999	7,58	19,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
374	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510201	Nguyễn Thị	Lộc	20/02/1999	7,49	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000

STT	Khóa	Mã Ngành	Ngành học	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Số TC	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền nhận
375	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510084	Huỳnh Thị Minh	Thư	30/10/1999	7,48	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
376	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510089	Quảng Thị Trúc	Nhi	21/05/1999	7,42	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
377	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510618	Tạ Nguyễn Thanh	Phương	01/01/1999	7,38	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
378	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510083	Sử Thị	Thúy	10/09/1999	7,36	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
379	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057519001	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	09/09/1999	7,34	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
380	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510099	Huỳnh Thị Ngọc	Nga	29/01/1999	7,34	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
381	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510120	Trần Quỳnh	Quỳnh	25/12/1999	7,28	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
382	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510432	Võ Nhật	Tân	20/12/1999	7,24	16,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
383	40	751	Ngôn ngữ Anh	4057510420	Cao Thị Thuý	Kiều	07/07/1999	7,11	16,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
384	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510161	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	25/08/2000	8,33	15,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
385	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510321	Nguyễn Nam Quốc	Đạt	23/02/1998	8,3	20,0	Giỏi	Tốt	Giỏi	4.600.000
386	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510041	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	17/03/2000	7,89	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
387	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510179	Cao Đỗ Phương	Trinh	25/05/2000	7,86	17,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
388	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510237	Trần Thị Kim	Thùy	17/04/2000	7,7	17,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
389	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510296	Trần Tổ	Quyên	31/08/2000	7,69	15,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
390	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510128	Huỳnh Thị Thanh	Lịch	20/11/2000	7,68	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
391	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510212	Lê Thị Thuý	Diễm	30/10/2000	7,62	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
392	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510027	Huỳnh Anh	Thư	30/08/2000	7,47	17,0	Khá	Tốt	Khá	4.450.000
393	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510172	Hồ Tú	Uyên	09/01/2000	7,45	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000
394	41	751	Ngôn ngữ Anh	4157510392	Trang Thị Kim	Chi	08/10/2000	7,23	17,0	Khá	Xuất sắc	Khá	4.450.000